CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Đồng Nai, ngày 10 tháng 11 năm 2026
Dong Nai, November 10, 2026

THÔNG BÁO

Giao dịch cổ phiếu/ chứng chỉ quỹ/ chứng quyền có bảo đảm của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Notice Of Transaction In Shares/Fund Certificates/ Covered Warrants Of Internal Person And Affiliated Persons Of Internal Person

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Giấy Thuận An.

To: - *The State Securities Commission;*
- *Hanoi Stock Exchange;*
- *Thuan An Paper Trading Service Joint Stock Company.*

1. Thông tin về cá nhân thực hiện giao dịch/*Information on individual conducting the transaction:*
   - Họ và tên cá nhân/Name *of individual:* **LÊ THỊ THÙY NGA/ LE THI THUY NGA**
   - Quốc tịch/*Nationality:* Việt Nam/ *Vietnam*
   - Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân), ngày cấp, nơi cấp/*Number of ID card/Passport (in case of an individual), date of issue, place of issue:*
     cấp ngày tại Bộ Công an/ *Issued by the Ministry of Public Security.*
   - Địa chỉ liên hệ /*Contact address:*
   - Điện thoại/ *Telephone:* Email:
   - Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng/ *Current position in the public company (if any) or relationship with the public company:* Kế toán trưởng/*Chief Accountant.*
2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng là người có liên quan của cá nhân thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng)/ *Information of internal person of the public company who is the affiliated person of individual executing the transaction (in case the person executing transaction is the affiliated person of internal person of the public company): Không áp dụng/Not applicable*
   - Họ và tên người nội bộ/ *Name of internal person:*

- Quốc tịch/ *Nationality:*
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ID *card/Passport No.:*
- Địa chỉ thường *trú/Permanent address:*
- Điện thoại liên hệ/*Telephone:* Email:
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/*Current position in the public company:*
- Mối quan hệ giữa cá nhân hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person:*
- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu *có)/Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any):* cổ phiếu/shares

3. Mã chứng khoán giao dịch/ *Securities code:* TAH

   Mã chứng khoán cơ sở (đối với chứng quyền có bảo đảm)/ *Underlying securities code (for covered warrants).*

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nêu tại mục *3 / Trading accounts having shares/fund certificates/covered warrants mentioned at item* 3 *above:* 048C019145.

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/ chứng quyền có bảo đảm nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/Number, *ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held before the transaction:* 50.000 cổ phiếu, tỷ lệ/ *ownership percentage* 0,019%.

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi/*Number of shares/fund certificates/covered warrants registered to purchase/sale/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap:*
   - Loại giao dịch đăng ký (mua/ bán/ cho/ được cho/ tặng/ được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/*Type of transaction registered (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap:* Bán/ *Sell.*
   - Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký giao dịch/*Number of shares/fund certificates/covered warrants registered for trading: 40.000 cổ phiếu/shares.*

7. Giá trị giao dịch dự kiến (tính theo mệnh giá)/The *expected value of transaction (which calculated based on par value):* 400.000.000 VND.

   Giá trị chứng quyền có bảo đảm (theo giá phát hành gần nhất) giao dịch dự kiến (đối với chứng quyền có bảo đảm)/ *Value of covered warrants (at the latest issuing price) expected to be traded (for covered warrants)*

8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ *Number and ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants expected to hold after the transaction:* **10.000** cổ phiếu/*shares*, tỷ lệ/*ownership*: 0,004%.

9. Mục đích thực hiện giao dịch/*Purpose of transaction:* Nhu cầu cá nhân/ *Personal Requirements.*

10. Phương thức giao dịch/*Method of transaction:* Khớp lệnh/ *Order matching.*

11. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch/*Expected trading time:* Từ ngày/*from* 16/11/2026 đến ngày/ *to* 26/11/2026.

Nơi nhận:
Recipients:
- Như Kính gửi/*As To*;
- Lưu: VT/ *Archived*.

CÁ NHÂN BÁO CÁO/ *REPORTING INDIVIDUAL*
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
(Signature, full name and seal -if any)

Lê Thị Thuý Nga